

Số: 1388 /TM – CNPC
V/v mời khảo sát và báo giá
vật tư cho hệ thống điện

Thái Nguyên, ngày 05 tháng 9 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm

Hiện nay, Công ty nhiệt điện Cao Ngạn – TKV đang triển khai lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp đơn hàng: Cung cấp vật tư cho hệ thống điện phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026, kính mời các nhà cung cấp quan tâm báo giá hàng hoá như chi tiết dưới đây:

- (i) Yêu cầu chung đối với báo giá (chi tiết như phụ lục 01 kèm theo);
- (ii) Danh mục vật tư, thiết bị (chi tiết như phụ lục 02 kèm theo);

Bản báo giá gửi trong phong bì dán kín, có niêm phong và gửi trực tiếp về địa chỉ: Bộ phận văn thư - Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV (Ngõ 719 - Đường Dương Tự Minh - Phường Quan Triều - TP Thái Nguyên). Ngoài bì thư ghi rõ: Báo giá đơn hàng Cung cấp vật tư cho hệ thống điện phục vụ sửa chữa thường xuyên năm 2026. Mọi thắc mắc liên hệ: Ms Thuý - SĐT 0973591886.

Thời gian nhận báo giá: Bản báo giá và tài liệu kèm theo gửi về Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn – TKV chậm nhất ngày 11 tháng 9 năm 2025 (trong giờ làm việc hành chính).

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các Nhà cung cấp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (b/c)
- Lưu văn thư, KHĐTVT

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Mạnh Cường

Phụ lục 01. Yêu cầu chung đối với báo giá

(Kèm theo thư mời báo giá số 1338/TM-CNPC ngày 05 tháng 9 năm 2025)

- Báo giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của nhà cung cấp. Báo giá phải do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu;
- Nhà cung cấp gửi kèm báo giá giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Báo giá nêu rõ mã hiệu, thông số kỹ thuật, nhà sản xuất, xuất xứ và nguồn gốc hợp pháp của hàng hoá;
- Khi chào hàng hóa tương đương, nhà cung cấp phải có tài liệu chứng minh của hãng sản xuất đảm bảo đáp ứng được chất lượng sản phẩm, tương thích với thiết bị hiện tại của nhà máy mà không ảnh hưởng đến chế độ vận hành của thiết bị.
- Giá trong báo giá phải được tính đúng, tính đủ các chi phí có liên quan, phí, lệ phí và thuế GTGT 10% (tạm tính tại thời điểm báo giá);
- Thời gian giao hàng: nhà cung cấp đề xuất thời gian giao hàng. Hàng hoá khi giao có đầy đủ giấy chứng nhận CO, CQ và tờ khai Hải Quan.
- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư của Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn;
- Thời gian bảo hành: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu vật tư, thiết bị;
- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày kể từ ngày ký báo giá;

Phụ lục 02: Danh mục vật tư thiết bị
(Kèm theo thư mời số: 1388 /TM-CNPC ngày 05 tháng 9 năm 2025)

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Cơ cấu đóng cắt KFW2-3200/3P In:630A; f:50Hz; Ue: AC400V; Icu: 100kA; Ics: 65kA; Icw: 65kA(1s); Uimp:12kV. Bộ bảo vệ Unit 4. hãng KFINE	Bộ	2	
2	Cơ cấu đóng cắt KFW2-3200/3P In:1250A; f:50Hz; Ue: AC400V; Icu: 100kA; Ics: 80kA; Icw: 65kA(1s); Uimp:12kV. Bộ bảo vệ Unit 4. hãng KFINE	Bộ	1	
3	Aptomat Schneider một pha hai cực 220 VDC; 10A có tiếp điểm phụ	Cái	20	
4	Aptomat Schneider một pha hai cực 220 VAC; 10A	Cái	20	
5	Cao su bọc thanh cái PID FM6-08-00. (Hoặc tương đương) Kích thước đường kính ống PID Ø750. chiều cao cao su 600mm. Cao su là loại đúc liền khối.	Cái	6	
6	Cao su bọc thanh cái PID FMY-08A-00. (Hoặc tương đương) Kích thước đường kính ống PID Ø550. chiều cao cao su 300mm. Cao su là loại đúc liền khối.	Cái	6	
7	Hạt hút ẩm Silicagen màu trắng	Kg	20	
8	Tủ điện trở nối đất trung tính Type: ZZ2 -6- 909. (Vỏ tủ Inox 304) Rated Resistance: 909Ω Rated Voltage: 6.3/ √3kV Rated Current: 4A Rated Time: L/S	Tủ	3	
9	Chổi than D 172(Morgan, carbon Brushes, Nr:B1220-4502; Matr:NCC634, 25x32x100mm	Cái	128	
10	Thyristor chỉnh lưu: SEMIKRON. 570A 1200V. SKKT 570/12E	Cái	4	

03
G
Đ
AN
H
ON
LI
CT
NT

W

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
11	Điện trở bảo vệ 2R230TA	Cái	4	
12	Quạt làm mát SUNON: DP200A, Điện áp 220vAC, dòng 0.14A	Cái	8	
13	Đo mức BINDICATOR RF – SERIES MODEL:RF85D5G1A Relay contacts: DPDT 5 AMPS: 220VAC Power: 220VAC, 50/60HZ, 4W.	Bộ	2	
14	Bộ bảo vệ ZT - MKB10021	Bộ	6	
15	Aptomat Schneider một cực 220 VDC; 10A có tiếp điểm phụ	Cái	15	
16	Rơ le ABB TA25 DU -1.0M (dải điều chỉnh 0.63 -1A)	Cái	5	
17	Rơ le ABB TA25 DU -1.4M (dải điều chỉnh 1 -1.4A)	Cái	5	
18	Rơ le ABB TA25 DU -5M (dải điều chỉnh 3.5 -5A)	Cái	5	
19	Rơ le ABB TA25 DU -6.5M (dải điều chỉnh 4.5 -6.5A)	Cái	5	
20	Rơ le ABB TA25 DU -8.5M (dải điều chỉnh 6.0 -8.5A)	Cái	5	
21	Khóa vị trí AB: 194L -E12 -*: Ithe.12A Ui 690VAC AC22A 12A 660AC	Cái	25	
22	Đồng hồ đo dòng điện bộ nạp JSDX –VTAB: - Input: 0~75mV - Output: 4-20mA - Display: 0~100A - Power: AC/DC220V	Cái	2	

-00
 IN
 TK
 IH
 GT
 IC
 CP
 THA

STT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
23	Đồng hồ đo điện áp bộ nạp, ắc quy, thanh cái một chiều JSDX –VTAB: - Input: DC 0~300V - Output: 4-20mA - Display: 0~300V - Power: AC/DC220V	Cái	1	
24	Bình ắc quy MSB 200 dung lượng 200AH- 2V	Bình	6	
25	Cốc lọc kép AW2000-2	Cái	6	
26	Cốc lọc kép AW4000-4	Cái	5	